

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-PT

Ngày 21/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Vân;

Bà Đỗ Thị Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 20 đến ngày 21/01/2022, tại Phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 34/2021/TLPT - HS ngày 26/10/2021 đối với bị cáo Đặng Thế Đ và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Thế Đ, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1983 tại tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Tổ x, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Đại úy, Trưởng Công an thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân theo Quyết định số 5258/QĐ-CAT-PX01 ngày 19/11/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Hà Giang, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 445-QĐ/HU ngày 18/11/2020 của Huyện ủy B, tỉnh Hà Giang; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Sơn H và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Hoàng Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2020, tạm giam tại Trại Tạm giam T771 Bộ Quốc phòng; có mặt;

2. Hoàng Trọng T, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1985 tại tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Công an viên Công an thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, đã bị tạm đình chỉ

chức danh Công an viên theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn V, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 23-QĐ/UBND ngày 09/8/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy B, tỉnh Hà Giang; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Kim T và bà Hoàng Thị T; có vợ là Hoàng Thị S, bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh H; có mặt;

3. Nguyễn Vũ H, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1993 tại tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Công an viên Công an thị trấn V, huyện B, tỉnh H, đã bị tạm đình chỉ chức danh Công an viên theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn V, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Tổ dân phố P, thị trấn V, huyện B, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 24-QĐ/UBND ngày 09/8/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy B, tỉnh Hà Giang; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: Nguyễn Nam K) và bà Vũ Thị V; có vợ là Đặng Thị B và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại Tổ dân phố P, thị trấn V, huyện B, tỉnh H; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thế Đ:

1. Ông Chu Bá Thực, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Thực Trí, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 481 đường Nguyễn Khang, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; vắng mặt;

2. Ông Cao Trần Thọ, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Lào Cai, Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai; địa chỉ: Số 094, đường Hoàng Hoa Thám, tổ 27, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; có mặt.

Bị hại: Ông Vũ Đình H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Vũ Đình H:

1. Ông Tạ Đức Thành, Luật sư thuộc Công ty Luật Hợp danh The Light, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà CTM, số 299 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; có mặt;

2. Ông Ngô Văn Thanh, Luật sư thuộc Công ty Luật Hợp danh The Light, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà CTM, số 299 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; vắng mặt;

2. Công an thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Người đại diện: Ông Nguyễn Thành Đ - Trưởng Công an thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt;

3. Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn V, huyện B, tỉnh H; có mặt ngày 20/01/2022, vắng mặt ngày 21/2022;

4. Ông Hoàng Trung K, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ X, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, có mặt ngày 20/01/2022, vắng mặt ngày 21/2022;

Người làm chứng: Ông Nguyễn Xuân A, có mặt;

Ông Trương Công H, anh Phan Văn N, bà Phạm Thị T, ông Đoàn Văn V, bà Vũ Thị T, bà Vũ Thị M, chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị Ng, bà Bùi Thị Ng, ông Tạ Văn H, ông Hà Văn N, anh Nguyễn Duy T, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn H, ông Đinh Xuân L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thế Đ là Trưởng Công an thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, được Giám đốc Công an tỉnh Hà Giang bổ nhiệm theo Quyết định số 1307/QĐ-CAT-PX01 ngày 17/3/2020. Hoàng Trọng T và Nguyễn Vũ H là Công an viên được UBND thị trấn V công nhận theo Quyết định số 503, 520/QĐ-UBND ngày 24/6/2019.

Khoảng gần 19 giờ ngày 30/4/2020, khi đang ở bên ngoài trụ sở Công an thị trấn V, Đặng Thế Đ nhận được điện thoại của anh Phạm Văn Q (Công an viên thị trấn V) báo cáo nhà ông Nguyễn Văn H ở Thôn N, thị trấn V bị mất trộm 06 con gà và nghi cho ông Vũ Đình H. Đ điện thoại chỉ đạo Hoàng Trọng T và Nguyễn Vũ H đến phối hợp với anh Q để làm việc với ông H nhưng chỉ có Vũ Đình H đi, còn Hoàng Trọng T xin đến sau. Theo chỉ đạo của Đ, Vũ Đình H đến trụ sở Công an thị trấn V lấy công cụ hỗ trợ gồm 01 chiếc khóa số 8 và súng bắn đạn cao su mang theo. Khi Q và Vũ Đình H đến, ông H không hợp tác, đóng cửa và cầm dao quắm đứng trong nhà đe dọa ai vào sẽ chém. Thấy vậy, Vũ Đình H lấy súng bắn đạn cao su bắn chỉ thiên, còn anh Q đẩy cửa xông vào trong nhà, dùng dùi cui khống chế được ông H. Sau đó, Vũ Đình H lấy khóa số 8 khóa hai tay ông H ra phía trước và đưa ông H ngồi lên xe máy, Vũ Đình H ngồi phía sau áp giải để anh Phan Văn N (dân quân Thôn N) chở ra trụ sở Công an thị trấn V làm việc. Do Đ chưa về nên ông H cùng với Vũ Đình H và Q ngồi uống nước ở phòng làm việc Công an thị trấn V chờ. Lúc này, ngoài sân, trước cửa phòng làm việc Công an thị trấn V có ông Nguyễn Xuân A (anh rể ông H), anh Trương Công H và một số người dân Thôn N đứng xem.

Khoảng 19 giờ 30 phút, Đặng Thế Đ và Hoàng Trọng T đến phòng làm việc Công an thị trấn V. Ngay khi bước vào, Đ hỏi: ai là “H”, ông H trả lời “em”, Đ liền giơ tay tát mạnh một cái vào mặt ông H, vịn tay ông H ra phía sau lưng và yêu cầu ra bàn làm việc ngồi. Sau đó, Đ chỉ đạo Hoàng Trọng T lập “Biên bản sự việc” ghi nhận việc nhà ông Nguyễn Văn H bị mất trộm gà, còn Đ và Vũ Đình H ghi lời khai ông H. Ông H thừa nhận đã lấy trộm gà nhà ông Trương Công H. Đ tiếp tục hỏi về việc mua và sử dụng ma túy nhưng ông H không thừa nhận nên Đ chỉ đạo Vũ Đình H và Hoàng Trọng T khóa tay ông H lại. Hoàng Trọng T vào tủ đựng công cụ hỗ trợ lấy thêm một chiếc khóa số 8 đưa cho Vũ Đình H, Vũ Đình H sử dụng hai chiếc khóa số 8 khóa hai cổ tay ông H vào hai móc sắt hình tròn gắn trên tường trong khoảng thời gian từ 10 đến 15 phút, làm ông H phải giang hai tay sang ngang và khom người không đứng thẳng được. Do ông H vẫn không khai nhận việc sử dụng ma túy nên Đ tiếp tục chỉ đạo Hoàng Trọng T và Vũ Đình H mở khóa đưa ông H đi lấy nước tiểu để thử. Hoàng Trọng T và Vũ Đình H lấy que thử (không rõ chủng loại) đặt vào trong lọ đựng nước tiểu, Đ tự đọc kết quả xác định ông H dương tính với ma túy nhưng ông H vẫn không nhận.

Sau đó, Hoàng Trọng T gọi ông Vũ Đình H đi lại phía bàn làm việc, nói “tao cắt tóc mày cho đẹp trai” và một tay cầm kéo, một tay túm tóc ông H, Hoàng Trọng T cắt một đường tóc từ phía trước trán lên trên đỉnh đầu, làm cho phần tóc phía trước trán trên đầu ông H bị cắt nham nhở. Lúc này, Đặng Thế Đ đứng ở bên cạnh tiếp tục hỏi nhưng ông H không thừa nhận việc mua ma túy, Đ đưa cho ông H một điều thuốc lá Thăng Long để hút. Khi ông H đang hút, Đ yêu cầu ông H úp bàn tay trái xuống mặt bàn làm việc, Đ dùng chân đang đi giày dẫm xuống bàn tay ông H, còn Hoàng Trọng T dùng tay ấn mu bàn tay ông H xuống mặt bàn, Đ lấy điều thuốc ông H đang hút dẫm đầu đang cháy vào đầu móng tay ngón giữa của ông H. Ông H kêu đau xin tha nhưng Đ vẫn thực hiện. Nguyễn Vũ H đứng ở bên cạnh tiếp tục châm lửa khoảng hơn chục điều thuốc hút cho cháy đỏ rồi đưa cho Đ và Hoàng Trọng T lần lượt dẫm vào các đầu móng tay trái và tay phải ông H, làm cho các móng tay bị bong. Sau đó, Đ nói ông H đứng vào sát tường và cởi quần áo ra. Đ chỉ đạo Hoàng Trọng T và Vũ Đình H buộc gạch treo vào dương vật ông H. Vũ Đình H và Hoàng Trọng T đi lấy 1 viên gạch có kích thước khoảng 10 x 10 x 23 cm và ½ viên gạch cùng loại, dùng dây dứa và dây chun buộc hai viên gạch lại với nhau và buộc treo vào dương vật, rồi bắt ông H đi lại trong phòng. Ông H lê chân đi được 2 bước thì dây buộc viên gạch tuột xuống làm trầy xước da dương vật. Nhìn thấy ông H như vậy, Đ nói “chưa chết được đâu, mặc quần áo vào”.

Khoảng 23 giờ, Đặng Thế Đ điện thoại cho anh Phạm Văn Q gọi người nhà ông Vũ Đình H ra trụ sở Công an thị trấn V làm việc. Anh Q gọi điện thoại cho ông Nguyễn Xuân A đến. Đ thông báo cho ông A là ông H dương tính với ma túy nhưng không chịu nhận. Ông A tức giận mắng ông H. Thấy vậy, Đ tiếp tục chỉ đạo khóa tay ông H lên tường. Hoàng Trọng T và Vũ Đình H lấy hai chiếc khóa số 8 khóa cổ tay ông H lên hai móc sắt hình tròn gắn trên tường trong khoảng 10 phút. Sau khi bị khóa tay, ông H khai nhận vào đầu tháng 4 năm

2020 được Đoàn Văn V (đối tượng làm thuê ở Thôn N) cho sử dụng chung ma túy 02 lần. Thấy ông H đã khai nhận việc sử dụng ma túy, Đ chỉ đạo Hoàng Trọng T và Nguyễn Vũ H mở khóa tay cho ông H và đi vào Thôn N tìm đối tượng V nhưng không tìm được. Đ chỉ đạo Hoàng Trọng T hướng dẫn ông A viết đơn bảo lãnh cho ông H về. Khoảng gần 01 giờ sáng ngày 01/5/2020, trên đường đi về, ông H kể bị công an đánh nhưng do bức tức việc ông H lấy trộm gà và sử dụng ma túy nên ông A không để ý.

Ngày 01/5/2020, ông Nguyễn Xuân A tiếp tục chở ông Vũ Đình H đến trụ sở Công an thị trấn V để làm rõ việc trộm cắp gà và sử dụng ma túy, sau đó đưa ông H đi cắt sửa lại tóc và chở về nhà. Ngày 02/5/2020, bà Vũ Thị T (chị gái ông H, trú tại Thôn N, thị trấn V) sang chơi, ông H kể cho bà T biết việc bị Công an thị trấn V đánh và tra tấn vào tối ngày 30/4/2020, đồng thời cho bà T xem các móng tay bị bong. Ngày 03/5/2020, chị Nguyễn Thị V (con gái ông A, trú tại phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang) đến, ông H cũng kể lại việc bị Công an đánh. Chị Vân đã nói cho ông A biết. Sáng ngày 04/5/2020, ông A đến nhà ông H hỏi sự việc và nhìn thấy các móng tay của ông H bị sưng mủ, đã yêu cầu Công an thị trấn V đến giải quyết. Trưa ngày 04/5/2020, Đặng Thế Đ cùng với Hoàng Trọng T và Nguyễn Vũ H đến nhà ông H, người nhà ông H yêu cầu lập biên bản xác định thương tích ông H nhưng Đ không đồng ý. Đ nói: Quá trình làm việc anh em có sơ suất, gia đình cứ đưa ông H đi bệnh viện điều trị. Ông H được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện B điều trị đến ngày 13/5/2020.

Kết quả trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích và các mẫu vật nghi là lông, tóc thu tại gầm bàn làm việc trong phòng làm việc Công an thị trấn V xác định: Về hình thái học: là các sợi lông sinh dục có đặc điểm giống với lông sinh dục của ông Vũ Đình H; là các sợi tóc có đặc điểm giống với sợi tóc của ông Vũ Đình H; ADN phân tích được từ các mẫu lông, tóc còn chân trùng khớp với ADN phân tích được từ mẫu lông sinh dục của ông Vũ Đình H. Kết luận Giám định pháp y 09Y2020 số 293/GĐ-PY ngày 16/6/2020 của Viện pháp y quân đội kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Đình H tại thời điểm giám định là 12%; cơ chế hình thành thương tích: tổn thương các móng tay do tác động của nhiệt nóng, sẹo dương vật là do tác động của vật tày.

Bản án sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang đã Quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 373, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Thế Đ.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 373, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Trọng T, Nguyễn Vũ H,

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333

của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 điều 12, các điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Thế Đ, Hoàng Trọng T, Nguyễn Vũ H phạm tội “Dùng nhục hình”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đặng Thế Đ **02 năm 06 tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 17/11/2020).

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng T **02 năm 03 tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ H **02 năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Cấm các bị cáo Đặng Thế Đ, Hoàng Trọng T, Nguyễn Vũ H đảm nhiệm chức vụ trong ngành Công an 01 (một) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Ngày 17/9/2021, các bị cáo Đặng Thế Đ, Hoàng Trọng T, Nguyễn Vũ H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, các bị cáo cho rằng việc điều tra, truy tố, xét xử có oan sai; các bị cáo không thực hiện hành vi dùng nhục hình đối với ông Vũ Đình H.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Thế Đ, Hoàng Trọng T, Nguyễn Vũ H giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan, các bị cáo trình bày: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 00h ngày 01/5/2021, tại trong phòng làm việc Công an thị trấn V, các bị cáo có được làm việc với ông Vũ Đình H về việc gia đình ông Trương Công H báo mất 06 con gà và nghi ngờ ông H lấy trộm 06 con gà, sử dụng trái phép chất ma túy; trong quá trình làm việc các bị cáo không có hành vi dùng nhục hình đối với ông H; việc gây thương tích cho ông H các bị cáo không biết và không có trách nhiệm.

Quá trình điều tra, việc khám nghiệm hiện trường và cử người tham gia khám nghiệm hiện trường (Công an viên và cán bộ tư pháp) của UBND thị trấn không được khách quan, không phải là người do UBND thị trấn V cử mà do Cơ quan điều tra cử; đầu ghi hình camera của UBND thị trấn V vẫn hoạt động bình thường, tại sao khi Cơ quan điều tra thu giữ đầu ghi hình camera của UBND thị trấn và trả lại cho UBND thị trấn lại bị hỏng, dẫn đến không thu thập được các dữ liệu trong thời gian tối ngày 30/4/2020 đến ngày 01/5/2020; dẫn tới kết luận giám định có dữ liệu nhưng không đọc được bị che phủ đây là chứng cứ rất quan trọng; Cơ quan điều tra phải mua đèn đầu ghi hình Camera cho UBND thị trấn;

vậy ai là người làm hỏng, mục đích làm hỏng Camera không được nêu rõ. Đoạn Clip do người nhà ông H cung cấp, trong Cáo trạng có nêu anh Đ nói " Quá trình làm việc anh em có sơ xuất, gia đình cứ đưa ông H đi điều trị..." , cần phải giám định lại đoạn Clip để làm rõ một số nội dung khác, vì trong quá trình làm việc tại nhà ông H ngày 04/5/2020 với thời gian rất dài nhưng chỉ thể hiện trong đoạn Clip rất ngắn, có dấu hiệu bị cắt ghép. Thời gian từ tối ngày 30/4/2020 đến khi Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường là 28 ngày, đã bị xáo trộn nhiều, trong phòng làm việc có 02 quạt trần quạt suốt thời gian có người làm việc; rất nhiều người có chìa khoá phòng làm việc của Công an thị trấn V; do đó việc thu thập những mẫu lông, tóc tại trong phòng làm việc sẽ không được khách quan. Những người làm chứng trong vụ án đều là người thân thích của ông H, những người khác cũng có mặt tại hiện trường cơ quan điều tra không xác minh. Ngày 01/5/2020, ông A là người đưa ông H đi cắt tóc, ai là người chứng kiến việc tóc của ông H bị cắt ra sao, nhưng đến ngày 04/5/2020 thì tóc của ông H vẫn bình thường, thể hiện trong ảnh người nhà ông H chụp; về nhân thân, đặc điểm của bị cáo Đ vào tối ngày 30/4/2020, bị cáo mặc trang phục áo trắng, đi dép, không phải đi giày nên không thể dẫm lên bàn tay của ông H như ông H đã khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Trong các biên bản làm việc với Công an thị trấn, ông H đều khai không bị đánh đập, tra tấn gì. Khi ông A đến bảo lãnh cho ông H thể hiện tình trạng sức khỏe bình thường.

Quá trình điều tra bị cáo Đ đề nghị được đối chất với ông H để làm sáng tỏ vụ án nhưng không được Cơ quan điều tra chấp nhận; còn một số người làm chứng như bà L nguyên Chủ tịch UBND thị trấn, cán bộ văn hóa cô M, vợ chồng H, T, vợ chồng anh Th không được Cơ quan điều tra đưa vào tham gia là người làm chứng. Bị cáo Đ xác nhận bị cáo về nhận nhiệm vụ tại Công an thị trấn V từ ngày 10/4/2020, đến ngày 16/4/2020 bị cáo nhận bàn giao công việc; bị cáo Đ xác nhận Hệ thống Camera có 01 mắt chĩa vào phòng làm việc của Công an thị trấn, nhưng trong phòng làm việc của Công an thị trấn V không lắp đặt hệ thống Camera.

Các bị cáo Hoàng Trọng T, Nguyễn Vũ H thừa nhận được dùng khóa số 8 để khóa tay ông H 01 lần và móc vào 02 cái móc sắt gắn trên tường tại phòng làm việc của Công an thị trấn theo sự chỉ đạo của Đặng Thế Đ, nhưng khoá tay ông H vào một khoá còn lại một khoá thì móc vào móc sắt trên tường, mục đích làm cho ông H biết sợ; việc khoá tay ông H treo vào 02 móc sắt không thể xảy ra thương tích cho ông H được.

Ngoài ra, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như tại phiên tòa sơ thẩm.

Bị hại Vũ Đình H trình bày, tối ngày 30/4/2020, khi ông bị đưa ra phòng làm việc của Công an thị trấn V, ông đã bị Đ tát vào mặt, bẻ tay ra sau lưng; bị Hoàng Trọng T cắt tóc; theo sự chỉ đạo của Đ các bị cáo Hoàng Trọng T, Vũ Đình H khoá 02 cổ tay ông làm 02 lần lên 02 móc sắt gắn trên tường trong cùng một vòng khóa số 8 như ông đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; dùng thuốc lá đang cháy dí vào móng tay gây bong; buộc gạch treo vào dương vật làm trầy xước da dương vật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thành Đ, Trưởng Công an thị trấn V, vẫn như nguyên nội dung trình bày như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đúng bản chất của vụ án để xét xử đúng người, đúng tội. Ông Đ xác nhận, hiện nay trong phòng làm việc của Công an thị trấn V không lắp đặt hệ thống Camera.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Xuân A, vẫn như nguyên nội dung trình bày như tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, ông bổ sung khi ông cùng với bị hại H ra Công an thị trấn V, sau đó khoảng 9h00' đến 9h30' tối mới thấy có hai người về phòng làm việc ông cũng không biết được ai là Đ, ai là Hoàng Trọng T vì ông không nhìn rõ, ông không nhìn thấy Đ tát bị hại H vì lúc đó ông ra ngoài và mãi nói chuyện với người nhà; nhưng ông có nghe thấy tiếng hô " Tắt điện đi và đóng cửa lại", còn việc tắt điện thì ông không thấy nhưng hình như có nhìn thấy đóng khép cửa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố kiểm sát xét xử tại phiên tòa; đã phân tích về quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, quá trình xét xử của Tòa án nhân dân huyện B; lời trình bày của bị hại; Biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, các Kết luận giám định và các hành vi các bị cáo Đ, Hoàng Trọng T, Vũ Đình H đã thực hiện đối với bị hại Vũ Đình H; đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Thế Đ, Hoàng Trọng T, Nguyễn Vũ H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang; các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị hại H trình bày: Nhất trí với toàn bộ nội dung vụ án và Quyết định của bản án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt đối với các bị cáo; nhất trí mức bồi thường thiệt hại cấp sơ thẩm buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại H; nhất trí với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B xét xử các bị cáo Đ, Hoàng Trọng T, Vũ Đình H.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ trình bày: Giữ nguyên các nội dung bào chữa tại phiên tòa sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét làm rõ một số nội dung như sau: Đây là vụ án truy xét không có các nhân chứng, chứng cứ trực tiếp, Cơ quan điều tra, truy tố, xét xử chỉ căn cứ vào chứng cứ gián tiếp. Các bị cáo bị xét xử đều là cựu CAND; không nhất trí với Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố, bản án sơ thẩm và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm với các lý do:

Diễn biến xảy ra sự việc tại trong phòng làm việc của Công an thị trấn V, chỉ có mặt Đ, Hoàng Trọng T, Vũ Đình H và ông H, căn cứ buộc tội các bị cáo là người làm chứng gián tiếp; lời khai của ông A và bị hại H tại phiên tòa phúc thẩm còn mâu thuẫn ông A cho rằng bị cáo Đ vào phòng và hô "tắt điện đi và

đóng cửa lại", sau đó phòng Công an được đóng cửa không tắt điện; còn bị hại H khai bị cáo Đ "hô tắt điện đi và đóng cửa lại" nhưng phòng làm việc không tắt điện và cũng không đóng cửa.

Những vết thương của ông H do các bị cáo gây ra thì chỉ sau 3 tiếng ông H không thể chịu được, lý do gì ông H không khai báo ngay với Công an thị trấn V khi làm việc vào ngày 01/5/2020. Về khám nghiệm hiện trường không được khách quan về thành phần tham gia có 01 công an xã và 01 cán bộ tư pháp xã không phải là người do UBND thị trấn V phân công; hiện trường đã bị xáo trộn, thay đổi, dẫn tới thực nghiệm điều tra, bản ảnh hiện trường không được chính xác, đặc biệt là việc thu thập các mẫu lông, tóc. Đầu ghi hình camera có 01 mắt chĩa vào phòng làm việc của Công thị trấn nhưng khi thu giữ thì giám định kết luận: Bị che phủ nhưng không xác định lý do Camera bị hỏng, bị mất tài liệu hay bị xóa tài liệu; thu giữ đầu ghi hình camera là chứng cứ của vụ án nhưng không giữ lại mà sau khi giám định xong thì trả về cho UBND thị trấn V, khi đó đầu ghi hình camera đã bị hỏng không sử dụng được, Cơ quan điều tra phải mua lại cái mới để lắp đèn cho UBND thị trấn. Hành vi dùng nhục hình phải có động cơ, mục đích, nhưng cấp sơ thẩm không xác định được; đặc biệt là đối với hành vi của ông H bị nghi ngờ trộm gà. Clip quay tại nhà ông H vào ngày 04/5/2020 đã được cắt xén, cần giám định lại, thu giữ điện thoại của người làm chứng đã quay Clip đối với ông N. Quá trình điều tra, Luật sư không được gặp bị cáo. Đối với những chấn thương của ông H cần các cơ quan chức năng xác định rõ cơ chế hình thành vết thương, quá trình ủ và phát các chấn thương đó làm căn cứ chứng minh những phản ứng có điều kiện của bị hại. Vấn đề về giám định thương tích: Bàn tay phải của ông H không có dấu hiệu chấn thương, bệnh án của bị hại và kết luận giám định có bất thường, bệnh án của bị hại ghi: Ngón 3 tay trái mất móng, tuy nhiên trong kết luận giám định thể hiện: Ngón 2,3,4 bàn tay trái mất móng. Người làm chứng còn nhiều người biết sự việc nhưng Cơ quan điều tra không lấy lời khai mà chỉ lấy lời khai của người nhà bị hại. Từ những lý do trên, Luật sư đồng thuận với quan điểm của bị cáo Đ, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, huỷ bản án sơ thẩm, trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ những vấn đề nêu trên do tại phiên tòa phúc thẩm không làm rõ được.

Phần tranh luận: Các bị cáo không nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên; không nhất trí với nội dung trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại; nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ.

Kiểm sát viên đối đáp: Khi nghe tin nhà ông Trương Công H mất trộm 06 con gà, chưa có căn cứ để cho rằng ông H thực hiện hành vi phạm tội, nhưng Đ đã chỉ đạo Hoàng Trọng T, Vũ Đình H khóa tay ông H, bắn súng chỉ thiên, đưa ông H ra trụ sở làm việc, lấy lời khai, thử nước tiểu của ông H là không đúng quy trình; sau đó tiếp tục khóa tay ông H vào móc sắt, lấy lời khai của ông H vào ban đêm là đã thực hiện hành vi tra tấn ông H về mặt tinh thần và danh dự đã đủ cấu thành cơ bản của tội "Dùng nhục hình" quy định tại khoản 1 Điều 373

Bộ luật Hình sự. Đối với các lời khai gián tiếp của người làm chứng thì đây là vụ án truy xét; nên các tài liệu chứng cứ như đơn tố cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng là phải phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án như khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, bản ảnh, hình ảnh thu giữ được. Chiếc đầu ghi camera thu giữ và thực hiện giám định được thực hiện theo đúng trình tự quy định của luật tố tụng; việc trả lại chiếc đầu ghi hình camera cho UBND thị trấn V là đúng pháp luật, vì sau khi giám định thì kết luận hình ảnh bị che phủ, không phải là chứng cứ, dữ liệu để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo thực hiện với bị hại H là trong phòng làm việc của Công an thị trấn V, không phải là ngoài phòng làm việc; mặt khác trong phòng làm việc của Công an thị trấn V không được lắp đặt camera. Căn cứ vào quy định của pháp luật tố tụng thì việc chuyển hóa lời khai của bị hại, bị cáo, người làm chứng, vật chứng thu giữ phù hợp với nhau thì được coi là chứng cứ chứng minh tội phạm. Bị cáo Đ cho rằng có khả năng làm giả hiện trường nhưng bị cáo không cung cấp được các chứng cứ cho rằng Cơ quan điều tra đã làm giả hiện trường.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ không nhất trí với đối đáp của Kiểm sát viên về nội dung cho rằng chiếc đầu ghi hình Camera không phải là chứng cứ của vụ án nhưng là chứng cứ để gỡ tội cho các bị cáo.

Bị cáo Đ khẳng định việc khóa tay, nổ súng để đưa ông H ra Công an thị trấn V và quá trình làm việc của các bị cáo tại phòng làm việc Công an thị trấn V đối với ông H vào tối ngày 30/4/2020 là đúng quy trình, quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Trọng T: Cần làm rõ việc ông H bị đau đớn như vậy mà ngày 01/5/2020 khi ra làm việc với Công an thị trấn V, ông H lại không tố cáo mà đến ngày 04/5/2020 các cháu ông H mới đưa hình ảnh lên mạng xã hội và sau đó ông H mới làm đơn tố cáo Công an thị trấn.

Bị cáo Vũ Đình H: Ngày 16.5.2020, Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát tối cao lên làm việc thì gặp những ai và nội dung làm việc, cần phải làm rõ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử công tâm xem xét hành vi của bị cáo do tình tiết vụ án không khách quan, có oan sai; Bị cáo Hoàng Trọng T không đồng tình với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị điều tra lại vụ án; Bị cáo Vũ Đình H không đồng tình với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử công tâm xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 13/9/2021, ngày 17/9/2021 các bị cáo Đặng Thế Đ, Hoàng Trọng T, Nguyễn Vũ H có đơn kháng cáo trong hạn luật định quy định tại Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp được Tòa án chấp nhận.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa ông Chu Bá Thực, Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thế Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Trung K, ông Phạm Văn Q; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Luật sư Ngô Văn Thanh, những người làm chứng: Bà Phạm Thị T, chị Nguyễn Thị Ng, bà Bùi Thị Ng, ông Tạ Văn H, ông Hà Văn N, anh Nguyễn Duy T, bà Nguyễn Thị T, ông Đoàn Văn V, Nguyễn Văn H vắng mặt. Căn cứ vào Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai tại giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung kháng cáo của các bị cáo Đặng Thế Đ, Hoàng Trọng T, Nguyễn Vũ H kêu oan, xét thấy:

[4] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị hại ông Vũ Đình H đều khai tối ngày 30/4/2020, tại trong phòng làm việc Công an thị trấn V, ông H đã bị Đặng Thế Đ, Hoàng Trọng T và Nguyễn Vũ H tát vào mặt, bẻ tay ra sau lưng, cắt tóc, dùng thuốc lá đang cháy dí vào móng tay gây bong, buộc gạch treo vào dương vật làm trầy xước da, khóa hai cổ tay vào hai móc sắt gắn trên tường trong cùng một vòng khóa số 8 làm ông H không đứng thẳng người được, gây đau mỗi cổ tay và vai (*bút lục 662-705*), xét thấy:

[5] Về hành vi tát vào mặt và bẻ tay bị hại Vũ Đình H: Qua điều tra ông Trương Công H khai, khoảng 21 giờ 20 phút ngày 30/4/2021 ông Trương Công H và bà Phạm Thị T có mặt tại Công an thị trấn V để xem Công an giải quyết việc ông H trộm cắp gà, ông Trương Công H nhìn thấy Đ đi về, vào phòng làm việc của Công an thị trấn V, Đ hô to " Anh có phải ông H không", ông H trả lời " phải"; sau đó Đ đã dùng tay phải tát một cái vào má ông H và vịn tay trái ông H ra sau lưng, ông Trương Công H đã hô to " Người nhà đâu đưa điện thoại đây tôi chụp ảnh Công an đánh người" (BL706-707, 712,715, 113-1132); phù hợp với lời khai của bị hại H (BL 613,626, 636 - 637...). Ông Phan Văn N và bà Phạm Thị T đứng cạnh ông Trương Công H tại thời điểm đó đều khai: Có nghe thấy ông Trương Công H quay lại sự việc trên (BL 730, 736, 1105, 1131 - 1132...). Kết quả nhận dạng người qua ảnh, ông Trương Công H đã nhận được bị cáo Đ là người có hành vi tát vào má và bẻ tay ông H ra sau lưng (BL 277-280). Kết quả thực nghiệm điều tra, tại vị trí ông Trương Công H đứng cách khoảng 11m-12m có thể nhìn thấy vị trí bị cáo Đ tát vào má và bẻ tay ông H ra sau lưng (BL 265-275). **Có đủ cơ sở kết luận:** Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/4/2020, tại trong Phòng làm việc của Công an thị trấn V, bị cáo Đ đã thực hiện hành vi tát vào mặt và bẻ tay bị hại H ra sau lưng nhằm áp chế tinh thần bị hại Vũ Đình H trước khi làm việc với bị hại H.

[6] Hành vi khóa tay và treo 02 tay bị hại H lên hai móc sắt gắn trên tường trong phòng làm việc của Công an thị trấn V: Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 28/5/2020 thể hiện, trong phòng làm việc của Công an thị trấn V, trên tường có gắn 02 móc sắt, đường kính khoảng 05 cm, cách nhau 92 cm, cách nền nhà 73cm (BL 202-203). Trong suốt quá trình điều tra bị hại H có khai 02 lần bị khóa treo tay lên 02 móc sắt trên tường; lần thứ nhất khoảng 21 giờ 45

phút, khi đó Đ chỉ đạo Vũ Đình H, Hoàng Trọng T khóa 02 cổ tay ông H lên 02 móc sắt trên tường khoảng 10 đến 15 phút, Hoàng Trọng T khóa một tay, Vũ Đình H khóa một tay, sau đó mở khóa để đưa bị hại H đi lấy nước tiểu thử ma túy; lần hai khoảng 23 giờ 30 phút, khi ông A ra làm đơn bảo lãnh cho ông H thì Đ đã chỉ đạo Vũ Đình H, Hoàng Trọng T khóa 02 cổ tay ông H treo lên 02 móc sắt trên tường, Vũ Đình H khóa tay phải, Hoàng Trọng T khóa tay trái, ông H nghe thấy Đ nói "khóa vào cho nó biết sợ" khoảng 10 đến 15 phút. Cả hai lần bị khóa tay thì Vũ Đình H, Hoàng Trọng T chỉ sử dụng 01 vòng khóa số 8 để khóa chung cổ tay vào móc sắt. Sau khi bị khóa treo tay ông H không đứng thẳng người lên được, không ngồi bệt xuống nền nhà được, phải khom người xuống làm cho vai và cổ tay bị đau mỏi (BL 569-570, 573, 577-578, 585-586, 606, 610, 616, 629, 640, 655-657). Lần khóa treo tay thứ hai đối với ông H phù hợp với lời khai của ông A khi ra làm bảo lãnh cho ông H, ông A nhìn thấy ông H bị khóa tay và nghe thấy ông H kêu đau, xin nói lỏng khóa cổ tay (BL 589,593,664-665, 672,682, 695-697,704); phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra theo lời khai của ông A và ông H (BL 227-233, 256-263).

[7] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Hoàng Trọng T, Vũ Đình H thừa nhận được 02 lần khóa tay ông H treo lên 02 móc sắt trên tường theo chỉ đạo của Đ nhằm làm cho "ông H biết sợ" nhưng chỉ thừa nhận cách khóa tay là sử dụng một vòng của khóa số 8 khóa vào móc sắt trên tường, vòng còn lại khóa vào cổ tay ông H, xét thấy: Theo lời khai của bị cáo Hoàng Trọng T sau khi khóa tay thì ông H đã khai ra việc Đoàn Văn V mượn xe máy mua ma túy và có sử dụng chung ma túy từ 01 đến 02 lần với V (BL 421,432,446 -447, 452,458, 466, 487-488, 505, 520-521,548-549,556-557). Do đó, có cơ sở xác định lời khai của ông H và ông A về cách thức ông H bị Hoàng Trọng T, Vũ Đình H khóa treo tay (bị khóa chặt cổ tay vào móc sắt là đúng), vì: Ông H, ông A với các bị cáo Đ, Hoàng Trọng T, Vũ Đình H không có mâu thuẫn, bản thân ông H, ông A không phải là người được quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ nên không có kiến thức về việc sử dụng khóa số 8; trước khi thực nghiệm điều tra, ông H đã khai báo và mô tả hành vi bị khóa tay và bị treo hai tay làm cho bị hại không đứng thẳng người và không ngồi bệt được xuống sàn, đau vai, đau cổ tay, phù hợp với kết quả điều tra và lời khai của ông A. Bị cáo Đ không thừa nhận việc chỉ đạo Vũ Đình H, Hoàng Trọng T khóa tay bị hại H, nhưng Đ thừa nhận có mặt trong suốt quá trình làm việc với bị hại H (BL381, 388). Các bị cáo Đ, Hoàng Trọng T, Vũ Đình H là đồng nghiệp, không có mâu thuẫn với nhau; Vũ Đình H, Hoàng Trọng T, ông A đều có lời khai phù hợp với nhau về việc Đ là người chỉ đạo Vũ Đình H, Hoàng Trọng T khóa tay ông H. **Có đủ cơ sở kết luận:** Tại thời điểm các bị cáo làm việc với bị hại H vào tối ngày 30/4/2021, tại trong Phòng làm việc Công an thị trấn V, đều có mặt các bị cáo Đ, Hoàng Trọng T, Vũ Đình H, lúc này ông H không có hành vi chống trả, trốn chạy đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, danh dự của người thi hành công vụ hoặc người khác; nhưng theo sự chỉ đạo của Đặng Thế Đ, các bị cáo Vũ Đình H và Hoàng Trọng T đã sử dụng công cụ hỗ trợ là khóa số 8 thực hiện hành vi hai lần khóa cổ tay ông H lên 02 móc sắt gắn trên tường bằng 02 khóa số 8; mỗi lần

khóa khoảng từ 10 đến 15 phút làm cho bị hại H không đứng thẳng người lên được, không ngồi bệt xuống nền nhà được, phải khom người xuống làm cho vai và cổ tay bị đau mỏi.

[8] Tại phiên toà phúc thẩm, Hoàng Trọng T, Vũ Đình H lại chỉ thừa nhận được khóa tay bị hại H 01 lần vào thời gian khoảng 23 giờ 30 phút, lúc đó có mặt ông A, không thừa nhận được khóa tay bị hại H lần trước đó khoảng 21 giờ 45 phút như lời khai của bị hại H; lời khai của bị cáo Hoàng Trọng T, Vũ Đình H quanh co, thể hiện thái độ khai báo không thành khẩn.

[9] Hành vi cắt tóc bị hại Vũ Đình H: Tại đơn tố cáo, các lời khai ông H đều xác định, Hoàng Trọng T là người sử dụng kéo để cắt tóc ông H vào tối ngày 30/4/2020, Hoàng Trọng T gọi ông H lại bàn làm việc và nói " Tao cắt tóc cho mày đẹp trai", sau đó Hoàng Trọng T một tay cầm kéo, một tay túm tóc ông H cắt một đường từ trước trán lên trên đỉnh đầu. Kết quả khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra đã thu được 01 cái kéo tại ngăn kéo phòng làm việc của Công an thị trấn V, tại biên bản nhận dạng chiếc kéo thì ông H đã nhận ra chiếc kéo này chính là chiếc kéo Hoàng Trọng T đã sử dụng cắt tóc ông H vào tối ngày 30/4/2021 (BL283-293). Ngoài ra Cơ quan điều tra đã thu giữ được một số sợi tóc dưới gầm bàn làm việc của Công an thị trấn V. Kết luận trung cầu giám định pháp y số HT100.20/PY-XN ngày 16/6/2020 của Viện pháp y Quân đội xác định " Tóc thu tại hiện trường là tóc người, đa số các sợi tóc bị cắt, phù hợp về hình thái với mẫu tóc thu của Vũ Đình H " (BL 151-154). Lời khai của ông A khi ra bảo lãnh cho ông H có thấy tóc ông H mất một đám phía trước trán lên trên, khi ông H bị đưa về Công an thị trấn thì ông A thấy tóc của ông H hoàn toàn bình thường (BL 664, 681, 684...); bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn H, Hà Văn N khai: Khoảng 09 giờ đến 10 giờ sáng ngày 01/5/2020, khi làm việc với ông H, có nhìn thấy tóc ông H bị mất một đám phía trước trán (BL 771, 777, 783, 786, 787...); ông Đoàn Văn V khai: Chiều ngày 01/5/2020, khi làm việc với ông H thì V cũng nhìn thấy tóc ông H bị mất một đám phía trước trán (BL751); bà T khai: Sáng ngày 02/5/2020 có nhìn thấy tóc ông H bị mất một đám giữa trán (BL764-765); phù hợp với ảnh bà Nguyễn Thị Ng cung cấp chụp mái tóc ông H vào ngày 04/5/2020 (BL 396,1142,1143...); ông Đinh Xuân L (thợ cắt tóc) xác nhận có việc ông A đưa một người đàn ông đến nhà L sửa lại tóc bị cắt nham nhở phía trước trán (BL 684, 920); lời khai của một số người làm chứng khi tiếp xúc với ông H trước khi ông H bị áp giải ra Công an thị trấn V tối ngày 30/4/2020 gồm ông A, ông N đều xác định đầu tóc ông H bình thường (BL 664,785). **Có đủ cơ sở kết luận:** Tối ngày 30/4/2020, Hoàng Trọng T đã có hành vi sử dụng kéo để cắt tóc bị hại H tại trong phòng làm việc của Công an thị trấn V.

[10] Hành vi buộc gạch vào dương vật bị hại H và bắt H đi lại trong phòng làm việc của Công an thị trấn V: Theo các lời khai của ông H thì Đ là người bắt ông H cởi hết quần áo, chỉ đạo Hoàng Trọng T, Vũ Đình H sử dụng 01 viên gạch nguyên và 01 viên gạch còn khoảng 1/2 buộc lại với nhau bằng dây đai Linh kiện (dây dứa), dây buộc giầy màu đen, buộc cùng với dây thun; sau

đó buộc treo vào dương vật ông H, bắt ông H đi lại trong phòng làm việc, khi đi lê được 2-3 bước ngắn (lê chân) thì 02 viên gạch buộc ở đó tụt xuống kéo theo cả chòm lông mu của ông H rụng xuống gây chảy máu và xước da dương vật (BL 606, 609, 613-614, 628-629..., 1089); lời khai của ông H phù hợp với các tài liệu Hồ sơ bệnh án và Giấy ra viện của Bệnh viện Đa khoa khu vực B thể hiện: " Ông H bị xây xước da dương vật"; Kết luận giám định pháp y số 293/QĐ-PY ngày 16/6/2020 của Viện Pháp y Quân đội: "Mặt trước dương vật, cách gốc dương vật 1cm có 01 sẹo màu trắng kích thước (0,6 x 0,4) cm, bờ mép không gọn, phẳng so với bề mặt da, không co kéo dương vật, tỷ lệ 1%; sẹo dương vật do tác động của vật tày"; Công văn số 239/Py-KN ngày 25/9/2020 của Viện Pháp y Quân đội giải thích "*Vết sẹo trên dương vật của ông H là vết sẹo mới, được hình thành trong khoảng thời gian 3 tuần đến 8 tuần trước thời điểm giám định*"; "*Dây thun và dây dứa là các vật tày*". Khi buộc dây thun và dây dứa treo viên gạch vào dương vật có khả năng gây ra được vết sẹo như kết luận đã nêu" (BL137-144, 147). Quá trình khám nghiệm hiện trường phòng làm việc của Công an thị trấn V thu được một số sợi lông, tóc nghi là của người. Tại Kết luận giám định số HT100.20/PY-XN ngày 16/6/2020 của Viện Pháp y Quân đội xác định: " Các sợi nghi lông, tóc thu được tại hiện trường thì có mẫu là các sợi lông sinh dục của người, có sợi đủ chân, thân và ngọn lông vót nhọn; có sợi bị đứt không thấy chân, sợi có màu đen, hơi quăn, có đặc điểm giống với hình thái và mẫu lông sinh dục thu từ dương vật ông Vũ Đình H; ADN phân tích được từ các mẫu lông, tóc còn chân thu được tại hiện trường trùng khớp với ADN phân tích được từ mẫu lông sinh dục thu từ dương vật ông H" (BL 151-154). Lời khai của ông A khi ra phòng làm việc Công an thị trấn V làm bảo lãnh cho H tối ngày 30/4/2020 thì có nhìn thấy 02 viên gạch buộc chồng lên nhau, một viên còn nguyên, 1 viên ngắn hơn nằm ngay dưới vị trí 02 móc sắt trong phòng làm việc của Công an thị trấn V (BL 664, 697). **Có đủ cơ sở kết luận:** Tối ngày 30/4/2021, tại trong Phòng làm việc Công an thị trấn V, bị cáo Đ là người bắt bị hại H cởi bỏ quần áo, chỉ đạo Hoàng Trọng T, Vũ Đình H sử dụng viên gạch buộc dây vào dương vật ông H, bắt bị hại đi lại trong phòng, gây nên thương tích ở dương vật bị hại Vũ Đình H.

[11] Hành vi châm thuốc lá đang cháy vào các đầu móng tay của bị hại Vũ Đình H: Theo đơn tố cáo của ông H thì vào khoảng 22 giờ đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/4/2020, Đ và Hoàng Trọng T bắt ông H để tay lên bàn, Đ dùng chân đi giày đinh dẫm lên mu bàn tay ông H, Hoàng Trọng T sử dụng một tay đè chặt tay Ông H xuống mặt bàn; sau đó Đ, Hoàng Trọng T dùng nhiều điều thuốc lá (khoảng 17 điều) đang cháy dí vào 10 đầu móng tay ông H, Hoàng Trọng T dùng một lúc 03 điều thuốc dí vào móng tay giữa bàn tay trái Ông H, làm các móng tay của ông H bị cháy bỏng, ông H kêu "các anh ơi tha cho em, em sắp chết rồi" nhưng Đ và Hoàng Trọng T không tha mà nói " bây giờ chưa chết được đâu, rồi cũng chết, chết từ từ"; Vũ Đình H giúp sức đốt thuốc lá đưa cho Đ và Hoàng Trọng T để châm vào các móng tay của ông H (BL 606,609, 613-614,628, 629...1089). Các bị cáo Hoàng Trọng T, Vũ Đình H khai nhận: Có nghiệm thuốc lá và thường sử dụng thuốc lá Thăng Long, màu vàng, phù hợp với

đặc điểm loại thuốc lá mà ông H khai báo nhìn thấy Đ, Hoàng Trọng T, Vũ Đình H sử dụng để châm vào móng tay bị hại (BL 469-563). Ông Q khai, khi ông H có mặt tại phòng làm việc của Công an thị trấn V có thấy ông H sức khỏe bình thường (BL 844). Lời khai của ông A, khi ông A đưa ông H về (khoảng hơn 00 giờ ngày 01/5/2020, trên đường về ông H có nói bị Công an thị trấn V đánh đập, nhìn thấy ông H có biểu hiện mệt mỏi, kêu đau (BL 664, 683...). Khoảng 08 giờ sáng ngày 01/5/2020, ông A tiếp tục đưa ông H ra Công an thị trấn V làm việc, ông H có nói với ông A ngồi cạnh vì sợ lại bị đánh đập tiếp, làm việc xong, ông A đưa ông H về nhà bà Vũ Thị M (chị gái ông H), nhưng ông H không ăn được cơm (BL 672, 684, 700, 703-704...); nội dung này phù hợp với lời khai của bà Mão (BL 814). Lời khai của Đoàn Văn V, chiều tối ngày 01/5/2020 V đến thăm ông H có nhìn thấy vết thương cháy bỏng trên ngón tay ông H, nghe ông H kể bị Công an thị trấn V đánh đập tối ngày 30/4/2020 (BL 648-649, 750-751, 753). Bà Vũ Thị T (chị gái ông H) khai: Khoảng 06 giờ 30 phút sáng ngày 02/5/2020, bà đến thăm ông H, phát hiện các vết thương trên tay, đầu tóc nên đã chăm sóc, rửa vết thương ở tay cho ông H (BL 759-760, 763-764...); chị Nguyễn Thị V (cháu gái ông H) khai: Nhìn thấy vết thương ở móng tay ông H vào sáng ngày 03/5/2020 và nghe ông H kể lại việc bị Công an thị trấn V đánh đập vào tối ngày 30/4/2020 (BL 789-791, 797-799). Bà Bùi Thị Ng (hàng xóm cạnh nhà ông H) khai: Trong các ngày từ ngày 01 đến ngày 04/5/2020, không thấy người lạ ra vào nhà ông H, ông H chỉ nằm ở nhà một mình, mấy ngày đó chỉ thấy bà Ng, cháu V đến thăm, bà T qua lại mang cơm, cháo cho ông H, không thấy ông H bị ngã hay bị đánh đập (BL 816); ông Tạ Văn H khai: Từ ngày 01/5/2020 đến ngày 04/5/2020 thì tại Thôn N không xảy ra vụ cháy nổ, hỏa hoạn hay đánh nhau nào, ông H không bị ai đánh (BL 926). Lời khai của một số người làm chứng khi tiếp xúc với ông H (khoảng 20 giờ đến 21 giờ ngày 30/4/2020 gồm: Nguyễn Xuân A, Phan Văn N, Hà Văn N, Nguyễn Duy T, Phạm Văn Q, Tạ Văn H đều xác định khi ông H bị áp giải ra Công an thị trấn V tình trạng sức khỏe của ông H bình thường, không có thương tích, không va chạm, ngã ở đâu (BL 735, 787, 788, 828, 832, 844....); lời khai của các bị cáo Đ, Hoàng Trọng T ông H đều xác định Đ, Hoàng Trọng T, Vũ Đình H có mặt liên tục tại phòng làm việc của Công an thị trấn V làm việc với ông H vào tối ngày 30/4/2020 cho đến khi ông A ra bảo lãnh đưa ông H về vào khoảng 00 giờ ngày 01/5/2020 (BL 381, 388, 469...). Kết quả giám định pháp y số 293/QĐ-PY ngày 16/6/2020 của Viện Pháp y Quân đội xác định “tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Đình H tại thời điểm giám định là 12%; cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương các móng tay do tác động của nhiệt nóng; Công văn số 239/PY-KN ngày 25/9/2020 của Viện Pháp y Quân đội giải thích “Nhiệt nóng của điều thuốc lá đang cháy có khả năng gây ra thương tích trên các móng tay ông Vũ Đình H” (BL 137-144, 147). **Có đủ cơ sở kết luận:** Vào tối ngày 30/4/2021 tại trong Phòng làm việc Công an thị trấn V, các bị cáo Đ, Hoàng Trọng T, Vũ Đình H đã thực hiện hành vi sử dụng nhiều điều thuốc lá đang cháy châm vào các đầu móng tay bị hại Vũ Đình H, gây thương tích cho bị hại H.

[12] Ngoài ra, các bị cáo còn có hành vi sửa chữa ngày, giờ trên các tài liệu trong hồ sơ giải quyết vụ trộm gà nhà ông Nguyễn Văn H nhằm hợp thức hóa thời gian để che giấu hành vi phạm tội của các bị cáo.

[13] Xét thấy: Lời khai của bị hại Vũ Đình H tại giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Xuân A, ông Trương Công H, bà Vũ Thị T, ông Đoàn Văn V, chị Nguyễn Thị V và những người làm chứng khác, phù hợp với vật chứng thu giữ và các kết luận giám định, phù hợp với tài liệu khám nghiệm hiện trường, nhận dạng, thực nghiệm điều tra, các bản ảnh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử **có đủ căn cứ kết luận:** Trong quá trình giải quyết tố giác về tội phạm theo đơn của ông Nguyễn Văn H tố cáo bị hại Vũ Đình H trộm cắp 06 con gà; do nghi bị hại H có sử dụng ma túy mặc dù bị hại H không có thái độ, hành vi chống đối, trốn chạy, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, danh dự của người thi hành công vụ hoặc người khác. Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút ngày 30/4/2020 đến 00 giờ ngày 01/5/2020, tại trong phòng làm việc của Công an thị trấn V, huyện B các bị cáo Đ, Hoàng Trọng T, Vũ Đình H đã có hành vi tra tấn, đánh đập bị hại H, với động cơ, mục đích buộc bị hại H khai nhận hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy bằng các hành vi cụ thể: Bị cáo Đ đã Tát vào mặt và bẻ tay bị hại H, chỉ đạo các bị cáo Hoàng Trọng T, Vũ Đình H khóa cổ tay và treo 02 tay bị hại H lên hai móc sắt gắn trên tường tại trong phòng làm việc của Công an thị trấn V 02 lần; Hoàng Trọng T sử dụng kéo cắt tóc bị hại H; Đ cùng với Hoàng Trọng T dùng nhiều điều thuốc lá đang cháy dí vào các đầu móng tay của bị hại H, làm các móng tay của bị hại H bị cháy bỏng; Đ bắt bị hại H cởi bỏ quần áo, chỉ đạo Hoàng Trọng T và Vũ Đình H buộc gạch treo vào dương vật bắt bị hại H đi lại trong phòng làm việc; dẫn tới bị hại H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương là 12%.

[14] Bị cáo Đặng Thế Đ là Công an chính quy, giữ chức vụ Trưởng Công an thị trấn V; các bị cáo Hoàng Trọng T, Nguyễn Vũ H là Công an viên đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, nhận thức rõ hành vi dùng nhục hình trong thi hành công vụ là trái pháp luật; nhưng để đấu tranh nhằm ép buộc bị hại Vũ Đình H phải thừa nhận việc bị hại H có sử dụng ma túy, mua bán trái phép chất ma túy, nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi dùng nhục hình đối với bị hại H, trong đó: Bị cáo Đ là người khởi xướng, chỉ đạo Hoàng Trọng T và Vũ Đình H thực hiện hành vi phạm tội; Hoàng Trọng T thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, Vũ Đình H là người đồng phạm cùng thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã gây nên sự đau đớn về thể xác, tinh thần cho bị hại Vũ Đình H; xâm phạm đến hoạt động tư pháp, gây tác động xấu đến uy tín của ngành Công an nhân dân, không những vậy còn xâm phạm đến sức khỏe của ông Vũ Đình H, ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bản án sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xét xử các bị cáo Đặng Thế Đ, Hoàng Trọng T, Nguyễn Vũ H phạm tội "Dùng nhục hình", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 373 của Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung hình phạt “*Gây thương tích hoặc gây thiệt hại*

về sức khỏe cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 60 %” là đúng người, đúng tội, không oan. Việc các bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội là không có căn cứ, thể hiện thái độ khai báo không thành khẩn.

[15] Đối với nội dung kháng cáo và ý kiến trình bày của các bị cáo cho rằng việc khám nghiệm hiện trường diễn ra sau khi xảy ra vụ việc 28 ngày, hiện trường đã bị xáo trộn, không được bảo vệ, thành phần chứng kiến khám nghiệm hiện trường không phải do chính quyền địa phương phân công; người làm chứng không khách quan; thu giữ, giám định đầu ghi hình camera không đúng quy định. Căn cứ vào Điều 66, Điều 86 Điều 87, Điều 88, Điều 201 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về người làm chứng, nguồn chứng cứ, thu thập chứng cứ, Khám nghiệm hiện trường, xét thấy: Điều tra viên đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật nên có giá trị để chứng minh tội phạm. Về quá trình thực hiện tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên Tòa án nhân dân huyện B, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[16] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không đưa ra được các tình tiết mới để xem xét việc kháng cáo kêu oan của các bị cáo cũng như không đưa ra được các chứng cứ cho rằng Cơ quan điều tra đã làm giả hiện trường. Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H. Đây cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Vũ Đình H tại phiên tòa; không chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Thế Đ.

[17] Về án phí: Nội dung kháng cáo của các bị cáo Đặng Thế Đ, Hoàng Trọng T, Nguyễn Vũ H không được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Thế Đ, Hoàng Trọng T, Nguyễn Vũ H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Thế Đ, Hoàng Trọng T, Nguyễn Vũ H phạm tội "Dùng nhục hình".

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 373, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Thế Đ; xử phạt bị cáo Đặng Thế Đ **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 17/11/2020).

- Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 373, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Trọng T, Nguyễn Vũ H;

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng T **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ H **02 (hai) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Cấm các bị cáo Đặng Thế Đ, Hoàng Trọng T, Nguyễn Vũ H đảm nhiệm chức vụ trong ngành Công an 01 (một) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Trả lại cho Công an thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang: 02 (hai) khóa số 8; 01 (một) dao quắm; 02 (hai) chiếc kéo.

- Trả lại cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang: 01 (một) đầu ghi hình camera;

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) đầu lọc thuốc lá;

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh H ngày 20/5/2021).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Đặng Thế Đ phải bồi thường cho ông Vũ Đình H, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn N, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang số tiền 9.528.000đ *(Chín triệu, năm trăm, hai mươi tám nghìn đồng)*; bị cáo Hoàng Trọng T và bị cáo Nguyễn Vũ H mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Vũ Đình H, nơi cư trú: Thôn N, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang số tiền 7.146.000đ *(bảy triệu, một trăm, bốn mươi sáu nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 1, 2, 3 Điều 21; các điểm a, c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/ 2016NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Thế Đ, Hoàng Trọng T, Nguyễn Vũ H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đặng Thế Đ phải chịu 476.000đ (*Bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo Hoàng Trọng T và bị cáo Nguyễn Vũ H mỗi bị cáo phải chịu 357.000đ (*Ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) tiền án phí dân sự có giá ngạch.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 6);
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B (02 bản);
- Trại Tạm giam tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện B;
- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan